

Bản án số: 83/2023/HS-PT

Ngày: 16 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên;

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Tuân và ông Dương Văn Bản

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 72/2023/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D đối với bản án hình sự sơ thẩm số 45/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và Tên: **ĐỒNG VĂN M** (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 2000; Nơi cư trú: Xóm L, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Đồng Văn C, sinh năm 1978; Con bà: Đồng Thị X, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ, con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và T: NGUYỄN VĂN D1 (Tên gọi khác: Không); Sinh năm 1998; Nơi cư trú: Xóm L, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn Đ, đã chết; Con bà: Nguyễn Thị T1, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chưa có vợ, con. Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang được tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

Các bị cáo, bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị, vắng mặt do Tòa án không triệu tập:

- Bị cáo: Ma Văn M1, sinh năm 1993. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn S, xã K, huyện V, tỉnh Lào Cai;

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T2 - Sinh năm 1989; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi cư trú: TDP H, phường C, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên;

2. Anh Cao Ngọc Trường A - Sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Nơi cư trú: Tổ A, phường M, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 30/7/2022, vợ chồng anh Cao Ngọc Trường A, và chị Trương Thị Kiều O, cùng vợ chồng anh Nguyễn Văn T2 và chị Lê Thị T3, Trương Đức D2 và Trần Văn N cùng với một số người bạn của anh Trường A đến hát tại phòng số 301, quán K của gia đình chị Nguyễn Thị T4. Tại thời điểm đó có Đồng Văn M, Nguyễn Văn D và Ma Văn M1 và một số người bạn cũng đang hát karaoke tại phòng số 201 gần đó.

Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, nhóm của Trường A hát xong ra về. Khi anh Trường A và chị O thanh toán tiền tại quầy lễ tân thì anh T2, chị T3, N và Trương Đức D2 đứng ở cửa quán chờ. Lúc này, D2 và N thấy Đồng Văn

M để xe mô tô trước cửa quán làm vướng đường đi nên giữa Trương Đức D2 và Đồng Văn M xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau. Bị M chửi, Trương Đức D2 bức tức nên đã dùng chân đá 01 nhát trúng vào mặt ngoài cánh tay phải của M làm M ngã quỵ đầu gối xuống đất. Thấy vậy, anh Trường A đi ra ôm cổ M hỏi có việc gì thì M vùng ra được và chạy vào trong quán, anh Trường A và anh T2 chạy theo sau thì M cầm chiếc cốc bằng nhựa trên bàn uống nước ở phòng lễ tân đập 01 nhát trúng vào vùng đầu của anh Trường A. Sau đó, M trèo qua ghế chui qua bức chắn của quán, Trường A tiếp tục đuổi theo thì M cầm chiếc cốc bằng nhựa ở tay phải đập 01 nhát nữa về phía Trường A nhưng không trúng. Sau đó, anh T2 chạy đến can ngăn M và Trường A không được đánh nhau, thì lúc đó M1 và Nguyễn Văn D đi từ tầng 2 đi xuống. D cầm 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh đập 01 phát từ phía sau trúng vào vùng đầu của T2, M1 cầm 01 chiếc guốc nữ màu trắng đập 01 phát trúng vào vùng giữa mặt của anh T2. Sau đó, mọi người đi ra bên ngoài quán, anh Nguyễn Văn T2 bị đau chảy máu nên ngồi ở trong quầy lễ tân. Sau khi ra cửa quán, M mở cốp xe máy, lấy 01 chiếc tuốc nơ vít 02 cạnh dài khoảng 20cm, chuôi bằng nhựa màu đen khua khoắng về hướng Trương Đức D2 và trúng vào mặt trong cẳng tay phải của D2. Thấy M có hung khí là tuốc nơ vít sắc, nhón nên D2 và N bỏ chạy, M đuổi theo không tìm thấy nên quay lại quán Karaoke thì thấy anh Trường A đứng trước cửa quán, M tiếp tục cầm tuốc nơ vít, một tay kẹp cổ đồng thời dí tuốc nơ vít vào cổ Trường A dọa để hỏi thông tin về D2 và N gây nên vết thương tích xước da ở cổ T. Thấy Trường A trả lời không biết nên nhóm M, M1 và Nguyễn Văn D bỏ đi. Sau khi bị đánh, gây thương tích Cao Ngọc Trường A và Nguyễn Văn T2 đến Bệnh Viện C1 - Thái Nguyên khám và điều trị từ ngày 31/7/2022 đến ngày 02/8/2022 thì ra viện.

Ngày 08 và 10/8/2022 anh Cao Ngọc Trường A và Nguyễn Văn T2 có đơn đề nghị đến Cơ quan điều tra Công an thành phố S đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can yêu cầu xử lý các bị can trên theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, cơ quan CSĐT tạm giữ của chị Nguyễn Thị T4 là chủ quán Karaoke Hạnh A1 01 đầu thu dữ liệu camera an ninh nhãn hiệu Tothasu và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu Hikvision. Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra hình ảnh dữ liệu camera an ninh phát hiện thấy 23h49 phút 45 giây ngày 30/7/2022, Đồng Văn M dùng tay phải cầm cốc nhựa đánh vào vùng đầu của anh A, sau đó chạy vào trong quán hát và thời điểm 23h49 phút 57 giây, Nguyễn Văn D tay phải cầm 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh đánh vào phía sau vùng đầu của Nguyễn Văn T2, Ma Văn M1 trên tay phải cầm chiếc guốc cao gót nữ màu trắng đánh vào vùng mặt của Nguyễn Văn T2. Những hình ảnh giữ liệu camera an ninh trên

cơ quan điều tra đã sao lưu vào đĩa CD (niêm phong vào bì K) theo quy định. Đối với chiếc tuốc nơ vít, 01 vỏ chai bia bằng thủy tinh, 01 chiếc guốc cao gót màu trắng là vật chứng của vụ án, cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 636/TT ngày 30/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với thương tích của Nguyễn Văn T2, kết luận: *Dấu hiệu chính qua giám định: Đầu: Vùng đầu có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 2cm x rộng 0,8cm. Mặt: Cánh mũi bên (T) có 01 vết sẹo màu nâu nhạt KT dài 0,5cm x rộng 0,2cm. Hiện tại có vết thương phần mềm vùng mặt KT nhỏ và 01 vết sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ trên người HIV. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4%. Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ Y. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật tày.*

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 637/TGT ngày 30/8/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thái Nguyên đối với thương tích của Cao Ngọc Trường A, kết luận: *Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm vùng cổ KT nhỏ. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 2%. Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2010 của Bộ Y. Cơ chế hình thành thương tích: Do tác động của vật cứng có góc cạnh.*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố các bị cáo Đồng Văn M, Nguyễn Văn D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đồng Văn M 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án theo bản án có hiệu lực pháp luật.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án theo bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với bị cáo Ma Văn M1; bồi thường thiệt hại; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng trong vụ án theo quy định.

Ngày 30/6/2023 bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận về diễn biến hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D xin hưởng án treo.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Trong quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D đều xuất trình chứng cứ mới là biên lai nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, biên lai nộp tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, điều này thể hiện thái độ chấp hành pháp luật của các bị cáo nên bị cáo M, D đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm b khoản 1 điều 51 BLHS. Người bị hại Nguyễn Văn T2 có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo D nên bị cáo D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 điều 51 BLHS. Xét toàn diện vụ án, căn cứ quy định của pháp luật về án treo thấy không cần thiết phải cách ly hai bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ để giáo dục, răn đe với các bị cáo đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm TAND tỉnh Thái Nguyên: Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên mức hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo và ghi nhận việc các bị cáo đã nộp xong toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và tiền bồi thường dân sự.

Các bị cáo không tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo Đồng Văn M, Nguyễn Văn D đề nghị cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của các bị cáo Đồng Văn M, Nguyễn Văn D làm trong hạn luật định và đúng theo thủ tục quy định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Căn cứ lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 30/7/2022, tại quán K (Địa chỉ: Xóm X, xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên), do mâu thuẫn cá nhân, nên bị cáo Đồng Văn M đã dùng chiếc tuốc nơ vít (là hung khí nguy hiểm) một tay kẹp cổ đồng thời dí tuốc nơ vít vào cổ anh Cao Ngọc Trường A gây thương tích xước da ở cổ anh Trường A. Bị cáo Nguyễn Văn D cầm 01 chiếc vỏ chai bia bằng thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) đập 01 phát trúng vào vùng đầu anh Nguyễn Văn T2, tiếp đó bị cáo Ma Văn M1 dùng 01 chiếc guốc nữ (là hung khí nguy hiểm) đập 01 phát trúng vào vùng giữa mặt anh T2. Hậu quả làm cho anh Cao Ngọc Trường A và Nguyễn Văn T2 bị thương tích khác phải đi điều trị tại Bệnh viện C1 từ ngày 31/7/2022 đến ngày 02/8/2022 thì ra viện, qua giám định pháp y anh A bị tổn hại thương tích 02%, anh T2 bị tổn hại thương tích 04%.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đồng Văn M, Nguyễn Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Đồng Văn M, Nguyễn Văn D:

Trước khi mở phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D đều xuất trình chứng cứ mới là biên lai nộp toàn bộ tiền án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và tiền bồi thường thiệt hại cho các bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn D có đơn xin giảm hình phạt của bị hại là anh Nguyễn Văn T2. Vì vậy, các bị cáo M và D đều được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy nội dung kháng cáo của các bị cáo Đồng Văn M, Nguyễn Văn D là có căn cứ và cần được chấp nhận theo hướng sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối, nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đồng thời, Hội đồng xét xử cần sửa phần trách nhiệm dân sự, án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, theo hướng ghi nhận các bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D đã tự nguyện nộp toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và tiền bồi thường cho các bị hại.

[4]. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5]. Cần ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D, buộc các bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2023 cho đến khi các bị cáo chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật. Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[6]. Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm. Ghi nhận việc các bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D đã nộp xong án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

[7]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D được chấp nhận. Do đó, hai bị cáo đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về căn cứ, áp dụng pháp luật của cấp phúc thẩm:

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, giữ nguyên mức hình phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo và ghi nhận việc các bị cáo đã nộp xong toàn bộ án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và tiền bồi thường dân sự.

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Áp dụng: Điểm a khoản 1 điều 134, điểm b, i, s khoản 1 điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đồng Văn M, Nguyễn Văn D. Áp dụng thêm khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn D.

- Áp dụng Điều 584, 585, 586, 587 và Điều 590 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của HĐTP - TANDTC.

2. Về tội danh: Tuyên bố, các bị cáo Đồng Văn M, Nguyễn Văn D đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

3. Về hình phạt: Xử phạt:

Đ (T5) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **16** tháng (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nguyễn Văn D **08** (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16** tháng (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D cho Ủy ban nhân dân xã B, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (Hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D:

Ghi nhận bị cáo Đồng Văn M đã nộp số tiền 10.164.500đ (Mười triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn năm trăm đồng) để bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Cao Ngọc T6 Anh, theo biên lai số 0000486 ngày 11/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công. Xác nhận bị cáo đã nộp xong tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn D đã nộp số tiền 8.561.500đ (Tám triệu năm trăm sáu mươi một nghìn năm trăm đồng) để bồi thường thiệt hại cho bị hại là anh Nguyễn Văn T2, theo biên lai số 0000875 ngày 03/8/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công. Xác nhận bị cáo đã nộp xong tiền bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

5. Về án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm:

Ghi nhận bị cáo Đồng Văn M đã nộp xong 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự và 508.000đ (Năm trăm linh tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, sung quỹ nhà nước. Theo biên lai thu tiền số 0000483 ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.

Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn D đã nộp xong 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng án) phí hình sự sơ thẩm và 428.000đ (Bốn trăm hai mươi tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, sung quỹ nhà nước. Theo biên lai thu tiền số 0000482 ngày 03 tháng 8 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.

7. Về án phí hình sự phúc thẩm:

Các bị cáo Đồng Văn M và Nguyễn Văn D không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

8. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 45/2023/HSST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- TAND TP Sông Công;
- Công an TP Sông Công;
- VKSND TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên